

Số: 20/2016/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 29 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ HAI**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
ĐẾN	Số: <u>155</u>
	Ngày: <u>15/7</u>
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1679/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập

và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và phí dự thi tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017.

1. Học phí

1.1. Đối với thành phố Phù Lý:

- Khu vực thành thị: Gồm các phường của thành phố.
- Khu vực nông thôn: Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Khu vực thành thị: 120 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông (THPT):

- Khu vực thành thị : 105 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học viên GDTX cấp THPT:

- Khu vực thành thị: 105 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

1.2. Đối với các huyện :

- Khu vực thành thị gồm 7 thị trấn: Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ, Ba Sao, Kiện Khê.

- Khu vực nông thôn : Gồm các xã còn lại.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Khu vực thành thị: 110 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 65 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.
- c) Trung học phổ thông :
 - Khu vực thành thị : 90 000 đ/ tháng/học sinh.
 - Khu vực nông thôn : 70 000 đ/ tháng/học sinh.
- d) Học viên GDTX cấp THPT:
 - Khu vực thành thị: 90 000 đ/ tháng/học sinh.
 - Khu vực nông thôn: 70 000 đ/ tháng/học sinh.

1.3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập:

Thực hiện theo Quyết định số: 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

1.4. Thời gian thu:

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.
- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.
- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông học phí được thu 9 tháng/ năm.

2. Phí dự thi tuyển sinh

2.1. Phí dự thi tuyển sinh vào lớp 10:

- Môn chuyên: 60.000 đồng/ môn thi
- Môn không chuyên (đại trà): 40.000 đồng/ môn thi

2.2. Phí phúc khảo bài thi tuyển sinh: 20.000 đồng/ môn.

2.3. Phí thi nghề phổ thông: 30.000 đồng/ học sinh

2.4. Phí xét tuyển phổ thông (nếu không tổ chức thi tuyển): 15.000 đồng/học sinh.

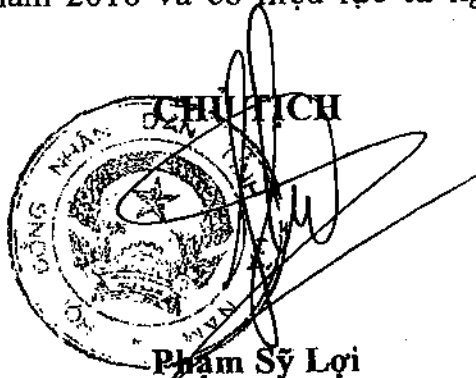
Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; GD&ĐT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Sỹ Lợi

**UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 15 /SY

Nơi nhận:

- Các phòng GD&ĐT huyện, TP;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện;
- Lưu VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nam, ngày 16 tháng 8 năm 2016

TL. GIÁM ĐỐC

CHANH VĂN PHÒNG



Tạ Văn Thao